

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực nông nghiệp và môi trường trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 254/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1990/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 617/TTr-SNNMT ngày 04 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu, các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập được giao tổ chức thực hiện công việc thuộc Danh mục

dịch vụ sự nghiệp công quy định tại Điều 1 Quyết định này tổ chức triển khai lựa chọn đơn vị cung cấp các sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công theo đúng quy định.

2. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này; theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định việc sửa đổi, bổ sung danh mục cho phù hợp.

Điều 3. Các nội dung liên quan đến Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật của ba tỉnh: Đắk Nông (cũ), Bình Thuận (cũ), Lâm Đồng (cũ) được thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý văn bản quy phạm pháp luật và các quy định có liên quan.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu Phú Quý và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT_(LTT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trọng Yên

DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

STT	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước
I	Lĩnh vực Môi trường
1	Xây dựng, điều chỉnh, bổ sung, quản lý và vận hành mạng lưới, hệ thống quan trắc môi trường; tổ chức thực hiện chương trình quan trắc môi trường cấp tỉnh
2	Quan trắc, lấy mẫu và phân tích các thành phần môi trường
3	Quan trắc, lấy mẫu và phân tích nguồn thải, chất thải, chất ô nhiễm phục vụ quản lý nhà nước
4	Quản lý, vận hành hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục
5	Điều tra, khảo sát, thống kê, kiểm kê và đánh giá hiện trạng, diễn biến chất lượng môi trường và nguồn thải
6	Đánh giá sức chịu tải môi trường; xác định, khoanh vùng và theo dõi khu vực ô nhiễm hoặc có nguy cơ ô nhiễm
7	Lập báo cáo hiện trạng môi trường, báo cáo chuyên đề và báo cáo kết quả quan trắc môi trường
8	Xây dựng, cập nhật và vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường
9	Đánh giá, dự báo chất lượng môi trường; xây dựng bản đồ và kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt, không khí
10	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; tổ chức diễn tập ứng phó
11	Kiểm tra, giám sát vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải
12	Thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và vệ sinh môi trường công cộng
13	Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường
14	Cải tạo, phục hồi môi trường khu vực ô nhiễm và xử lý điểm tồn lưu ô nhiễm
15	Quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung, trạm trung chuyển và công trình bảo vệ môi trường
16	Xây dựng, điều chỉnh đơn giá hoạt động quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh; Lập phương án giá hoạt động quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh.
II	Lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học
1	Điều tra cơ bản, khảo sát, thống kê, kiểm kê, quan trắc, đánh giá và lập báo cáo hiện trạng đa dạng sinh học
2	Điều tra, lập danh mục và đánh giá hệ sinh thái tự nhiên, loài nguy cấp, quý, hiếm và nguồn gen

3	Điều tra, đánh giá, phòng ngừa, kiểm soát và diệt trừ loài ngoại lai xâm hại
4	Xây dựng, cập nhật, vận hành và kết nối cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học
5	Xây dựng và triển khai chương trình, đề án, dự án bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học
6	Phục hồi hệ sinh thái tự nhiên bị suy thoái và bảo tồn sinh cảnh
III	Lĩnh vực biến đổi khí hậu và khí tượng thủy văn
1	Xây dựng, cập nhật và tổ chức thực hiện kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu cấp tỉnh
2	Điều tra, khảo sát, thu thập thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu
3	Đánh giá khí hậu địa phương; xây dựng, cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu
4	Đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu
5	Xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống giám sát, đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu
6	Kiểm kê khí nhà kính; đo đạc, báo cáo và thẩm định kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính thuộc nhiệm vụ của địa phương
7	Điều tra, thống kê và quản lý chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính
8	Xây dựng, cập nhật và vận hành cơ sở dữ liệu biến đổi khí hậu
IV	Lĩnh vực chăn nuôi
1	Bình tuyển, lưu giữ, giám định, bảo tồn và phát triển giống vật nuôi
2	Điều tra, thống kê, cập nhật cơ sở dữ liệu chăn nuôi và đàn vật nuôi
3	Thông tin, tuyên truyền, tập huấn và hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi an toàn sinh học
4	Đánh giá, giám sát chất lượng giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi và sản phẩm xử lý môi trường chăn nuôi
V	Lĩnh vực Thú y
1	Giám sát, điều tra dịch tễ, thống kê, cập nhật cơ sở dữ liệu và phân tích nguy cơ dịch bệnh động vật.
2	Khám lâm sàng, mổ khám, lấy mẫu, bảo quản, vận chuyển mẫu phục vụ giám sát, chẩn đoán bệnh động vật
3	Tổ chức tiêm phòng vắc xin cho động vật thuộc chương trình, kế hoạch phòng, chống dịch bệnh
4	Vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường chăn nuôi phục vụ phòng, chống dịch bệnh động vật.

5	Tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn chuyên môn về phòng, chống dịch bệnh động vật, an toàn sinh học và vệ sinh thú y
6	Tổ chức khoanh vùng, xử lý ổ dịch và thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật theo quy định.
7	Kiểm soát giết mổ động vật và kiểm tra vệ sinh thú y tại các cơ sở giết mổ động vật trên địa bàn.
VI	Lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật
1	Điều tra, quy hoạch và thống kê lĩnh vực trồng trọt
2	Thu thập, bảo quản, chẩn đoán, giám định và kiểm nghiệm mẫu sinh vật gây hại, thuốc bảo vệ thực vật
3	Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học kỹ thuật vào sản xuất giống cây trồng
4	Bình tuyển, lưu giữ, nhân giống cây trồng và bảo tồn nguồn gen quý hiếm
5	Nghiên cứu, thử nghiệm, khảo nghiệm và bình tuyển giống cây trồng mới
6	Xây dựng, nhân rộng mô hình trình diễn, mô hình thực hành sản xuất tốt và nông nghiệp công nghệ cao
7	Điều tra, theo dõi, dự tính, dự báo sinh vật gây hại cây trồng
8	Thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch hại cây trồng theo chương trình, kế hoạch của Nhà nước
VII	Lĩnh vực thủy sản
1	Điều tra, thống kê và xây dựng cơ sở dữ liệu thủy sản
2	Hoạt động giống thủy sản nước ngọt và giống thủy sản biển
3	Nghiên cứu, thử nghiệm nuôi thương phẩm giống thủy sản mới
4	Thử nghiệm, bình tuyển và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất giống thủy sản
5	Quan trắc, cảnh báo môi trường vùng nuôi trồng thủy sản
6	Kiểm định, xét nghiệm dịch bệnh giống thủy sản
7	Tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản
8	Duy tu, bảo dưỡng, bảo trì công trình hạ tầng cảng cá
VIII	Lĩnh vực Lâm nghiệp
1	Điều tra, kiểm kê và xây dựng phương án, kế hoạch phát triển lâm nghiệp

2	Thống kê, kiểm kê rừng và theo dõi diễn biến rừng
3	Bảo vệ, khoanh nuôi, phục hồi và phát triển rừng
4	Bảo tồn, cứu hộ động vật rừng, phục hồi hệ sinh thái và tài nguyên rừng
5	Điều tra, đánh giá đa dạng sinh học rừng
6	Bảo tàng, bảo quản mẫu lâm nghiệp và bảo tồn nguồn gen
7	Sản xuất, liên kết sản xuất và cung ứng giống lâm nghiệp
IX	Lĩnh vực thủy lợi, nước sạch nông thôn và phòng chống thiên tai
1	Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi
2	Dự báo nguồn nước và xây dựng kế hoạch sử dụng nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp
3	Thống kê, điều tra, đánh giá và xây dựng phương án phát triển thủy lợi, cấp nước sinh hoạt nông thôn
4	Lập quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi
5	Duy tu, bảo dưỡng, bảo trì công trình thủy lợi, đề điều và cấp nước nông thôn
6	Cấm mốc giới hành lang bảo vệ công trình thủy lợi
7	Kiểm định đập, hồ chứa thủy lợi
8	Đào tạo, tập huấn, truyền thông nâng cao nhận thức về thủy lợi, nước sạch nông thôn và phòng, chống thiên tai
9	Điều tra, đánh giá rủi ro thiên tai; xây dựng bản đồ cảnh báo thiên tai
10	Thu thập, tổng hợp, phân tích dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo thiên tai
11	Quản lý, bảo vệ, khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung
12	Điều tra Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá nước sạch nông thôn
X	Khuyến nông và phát triển nông thôn
1	Xây dựng mô hình, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ trong sản xuất nông nghiệp
2	Xây dựng mô hình nông nghiệp công nghệ cao, hữu cơ, thông minh và gắn với du lịch
3	Thông tin, tuyên truyền, đào tạo, tập huấn và bồi dưỡng trong lĩnh vực nông nghiệp

4	Tổ chức hội thi, hội nghị, hội thảo, diễn đàn, hội chợ, triển lãm nông nghiệp
5	Điều tra, đánh giá phát triển nông thôn, ngành nghề nông thôn và kinh tế hợp tác
6	Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chương trình mục tiêu quốc gia
XI	Chất lượng, chế biến và phát triển thị trường
1	Kiểm nghiệm, đánh giá chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản
2	Chứng nhận VietGAP và các quy trình thực hành sản xuất tốt theo quy định
3	Xây dựng, quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản
4	Hoạt động xúc tiến thương mại và phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản
XII	Lĩnh vực đất đai
1	Lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thuộc trách nhiệm của địa phương
2	Thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất
3	Điều tra, đánh giá tài nguyên đất, chất lượng đất, thoái hóa đất và ô nhiễm đất
4	Điều tra, thu thập thông tin phục vụ xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất và xác định giá đất cụ thể
5	Tổ chức bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất
6	Quản lý, khai thác và phát triển quỹ đất
7	Tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất
8	Thực hiện đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất và cấp Giấy chứng nhận theo chức năng của đơn vị sự nghiệp công lập
9	Lập, chỉnh lý, cập nhật, lưu trữ và quản lý hồ sơ địa chính
10	Xây dựng, cập nhật, đồng bộ, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu đất đai
XIII	Đo đạc, bản đồ và viễn thám
1	Thành lập lưới địa chính; đo đạc, lập và chỉnh lý bản đồ địa chính
2	Trích đo địa chính thửa đất; đo đạc tài sản gắn liền với đất
3	Thành lập, cập nhật bản đồ hành chính các cấp

4	Đo đạc, lập và quản lý hồ sơ địa giới hành chính
5	Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và bản đồ địa hình
6	Đo đạc, thành lập bản đồ công trình ngầm
7	Thành lập bản đồ chuyên đề và tập bản đồ địa phương, ngành
8	Xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian địa lý và cơ sở dữ liệu đo đạc, bản đồ
9	Khảo sát, lập thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ
10	Kiểm tra, giám sát và nghiệm thu chất lượng sản phẩm đo đạc, bản đồ
XIV	Địa chất và khoáng sản
1	Điều tra cơ bản địa chất, khoáng sản thuộc phạm vi địa phương
2	Thống kê, kiểm kê tài nguyên và trữ lượng khoáng sản
3	Điều tra, đánh giá giá trị kinh tế mỏ khoáng sản phục vụ quản lý nhà nước
4	Điều tra, khoanh định khu vực cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản
5	Điều tra, khoanh định khu vực đấu giá, không đấu giá quyền khai thác khoáng sản
XV	Lĩnh vực tài nguyên nước
1	Điều tra, đánh giá tài nguyên nước mặt và nước dưới đất
2	Điều tra, thống kê, kiểm kê hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước
3	Điều tra, đánh giá xả nước thải và khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước
4	Quan trắc, giám sát tài nguyên nước
5	Xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống quan trắc tài nguyên nước dưới đất tại đặc khu Phú Quý
6	Điều tra, xác định và lập hồ sơ hành lang bảo vệ nguồn nước, vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt
7	Điều tra, khoanh định vùng cấm, vùng hạn chế và vùng phải đăng ký khai thác nước dưới đất
8	Điều tra, xác định ngưỡng khai thác nước dưới đất, dòng chảy tối thiểu và khu vực bổ sung nhân tạo nước dưới đất
9	Điều tra, xác định ao, hồ không được san lấp

XVI	Lĩnh vực biển và hải đảo
1	Điều tra, thống kê tài nguyên biển, hải đảo; lập, điều chỉnh chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên, môi trường vùng bờ
2	Điều tra, thiết lập và theo dõi hành lang bảo vệ bờ biển
3	Quan trắc, giám sát nước biển và trầm tích ven bờ
4	Phân vùng rủi ro ô nhiễm môi trường biển và hải đảo
5	Điều tra, đánh giá nguồn thải và kiểm soát ô nhiễm môi trường biển
XVII	Thông tin, dữ liệu, chuyển đổi số và lưu trữ ngành
1	Thu thập, xử lý, tổ chức quản lý và cung cấp thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường
2	Xây dựng, tích hợp, cập nhật, kết nối, chia sẻ và vận hành cơ sở dữ liệu chung ngành nông nghiệp và môi trường
3	Duy trì, quản lý, vận hành hệ thống thông tin và nền tảng số chuyên ngành
4	Xây dựng, nâng cấp phần mềm, ứng dụng và hệ thống điều hành, giám sát dữ liệu
5	Thu nhận, chỉnh lý, số hóa, lưu trữ, bảo quản và cung cấp hồ sơ, tài liệu chuyên ngành
6	Xây dựng, duy trì hạ tầng công nghệ thông tin và trung tâm dữ liệu ngành
7	Thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức và giáo dục pháp luật về nông nghiệp và môi trường